

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc quy định mức chi thực hiện một số chế độ ưu đãi
đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với
cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của tỉnh Hải Dương
(Trình tại kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện một số chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

- Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

- Các Quyết định của Chủ tịch nước về việc tặng quà cho một số đối tượng có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên Đán và nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ.

- Các Quyết định phê duyệt đối tượng, kinh phí thăm tặng quà các gia đình người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên Đán và nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ.

- Điều 171, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định Ngân sách địa phương thực hiện một số nhiệm vụ chi. Đối với khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Đã có văn bản quy định hướng dẫn thực hiện hoặc căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, trên cơ sở dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc cơ quan có thẩm quyền chưa có hướng dẫn, quy định về mức chi phí để thực hiện.

Do vậy, cần phải ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể về mức chi đối với nội dung tại Khoản 6, Khoản 7 để làm cơ sở tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

- Mức tặng quà thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

- Chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tại tỉnh Hải Dương:

2.1.1. Việc thực hiện tặng quà Tết Nguyên Đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7).

a). Đối tượng tặng quà: *Có Phụ lục số 01 kèm theo.*

b). Mức quà tặng:

Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt đối tượng, kinh phí thăm tặng quà các gia đình người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên Đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7).

Tết Nguyên Đán (từ năm 2019 đến năm 2023): Thăm hỏi, động viên 303.546 suất quà đối với cá nhân, với tổng số tiền là 205.928.100.000 đồng; tặng 24 suất quà tập thể với tổng số tiền là 60 triệu đồng; Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) (từ năm 2018 đến năm 2022): Thăm hỏi, động viên 304.344 suất quà đối với cá nhân, với tổng số tiền là 148.434.350.000 đồng; thăm hỏi, động viên 28 suất quà đối với tập thể, với tổng số tiền là 142.000.000 đồng.

- Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2022): Mức quà tặng cá nhân: 850.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; mức quà tặng tập thể: 6.000.000 đồng/tập thể (5.000.000 đồng tiền mặt, 1.000.000 đồng quà hiện vật); mức quà tặng cá nhân do Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn thăm: 2.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

- Tết Nguyên Đán năm 2023: Mức quà tặng cá nhân: 800.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; mức quà tặng tập thể: 2.500.000 đồng/tập thể (2.000.000 đồng

tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật); mức quà tặng cá nhân do Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn thăm: 2.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

Tổng số đối tượng, tiền thăm hỏi, động viên 05 năm (từ năm 2019 đến năm 2023) nhân dịp Tết Nguyên Đán và tổng số đối tượng, tiền thăm hỏi, động viên 05 năm (từ năm 2018 đến năm 2022) nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7).

Có Phụ lục 01, 02 kèm theo.

c) Việc thực hiện chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe:

- Đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khỏe: *Có Phụ lục số 01 kèm theo.*

- Mức thực hiện bằng nguồn ngân sách trung ương: Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà: 0,9 lần mức chuẩn/01 người/01 lần; Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung: 1,8 lần mức chuẩn/01 người/01 lần. Trung bình mỗi năm (từ năm 2018 đến năm 2022) việc điều dưỡng tập trung được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao là 3.820 người/năm.

- Việc hỗ trợ thực hiện điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung từ ngân sách địa phương:

+ Tại cơ sở điều dưỡng trong tỉnh: Từ năm 2018 đến năm 2022 Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Hải Dương đã thực hiện điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho 16.739 người. Hỗ trợ thực hiện khi đưa đi điều dưỡng tỉnh ngoài từ năm 2018 đến năm 2022; hỗ trợ tiền xe, nước uống, vé thăm quan, tiền ngủ cho người có công đi thăm quan tỉnh ngoài: 10.680.750.936 đồng.

Trong đó thời gian điều dưỡng tại Trung tâm là 04 ngày và đưa đi điều dưỡng tại tỉnh ngoài là 02 ngày.

(Có Phụ lục 03 kèm theo).

+ Tại cơ sở điều dưỡng tỉnh ngoài: Từ năm 2018 đến năm 2022 tỉnh Hải Dương đã đưa 3.604 người (năm 2021 do dịch Covid-19 nên không thực hiện điều dưỡng) đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại các tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng, tỉnh Thanh Hoá; hỗ trợ tiền xe đưa đón người có công đi điều dưỡng tại cơ sở điều dưỡng người có công tỉnh ngoài là 1.077.150.000 đồng (trong đó toàn thời gian điều dưỡng tỉnh ngoài là 06 ngày).

(Có Phụ lục 04 kèm theo).

2.2. Tham khảo việc thực hiện tại các tỉnh, thành phố:

Hiện nay, đã có một số tỉnh, thành phố ban hành các Nghị quyết về việc thực hiện ngân sách địa phương đối với mức chi một số chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng như:

- Đối với mức quà tặng thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ: Hiện nay, có một số tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc chi thăm hỏi, động viên người có công và thân nhân của

người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ như tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Đắk Nông.

Một số tỉnh chưa ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân về mức quà tặng thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Tuy nhiên, hằng năm UBND tỉnh có ban hành các quyết định về tặng quà và tặng tiền đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), nhân dịp Tết Nguyên Đán.

Tham khảo mức quà tặng của các tỉnh, thành phố lân cận như: Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Bắc Giang. Các tỉnh đã thực hiện tặng quà với mức thấp nhất là 700.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân và cao nhất là 5.600.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.

- Đối với chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung: Qua tham khảo thấy các tỉnh/thành phố: tỉnh Quảng Ninh, tỉnh An Giang, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Đồng Tháp, Thành phố Hà Nội, tỉnh Đắk Nông đã ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung.

(Có Phụ lục số 05 kèm theo).

2.3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

a) Hằng năm, do có biến động về giá cả thị trường, mức lương cơ sở, mức lương tối thiểu vùng cũng như mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công; Nghị quyết này được thực hiện trong nhiều năm, các đối tượng người có công với cách mạng ngày càng giảm do già yếu. Do vậy, về mức quà tặng: căn cứ tình hình thực tế, mức tăng lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng/tháng, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng không thấp hơn nghèo thành thị là 2.000.000 đồng (theo Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2023, áp dụng từ ngày 01/7/2023, tăng 20,8% lương cơ sở, tăng trên 23% mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng) và tham khảo một số tỉnh tương đồng đối với tỉnh Hải Dương, đề nghị tăng mức quà tặng thăm hỏi động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ được áp dụng mức quà tặng cá nhân Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/2022, Tết Nguyên Đán 2023 tăng 20,8% (số làm tròn là 1.000.000 đồng/suất quà cá nhân).

b) Quy định về việc hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công tại các cơ sở điều dưỡng chỉ thực hiện cho các địa phương chưa có cơ sở điều dưỡng. Trong khi đó, Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Hải Dương có trụ sở nằm ở vùng đê khu di tích Côn Sơn, Kiếp Bạc không được xây dựng mới cơ sở vật chất, không đáp ứng đủ nhu cầu điều dưỡng của người có công và chỉ tiêu giao của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Do vậy, hằng năm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đưa trung bình từ 900 đến 1.000 trường hợp/năm đi điều dưỡng tỉnh ngoài, từ 4.000 đến 4.500 trường hợp/năm đi điều dưỡng trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Để có điều kiện tham mưu việc điều dưỡng tập trung tại các cơ sở điều dưỡng lưu trú có điều kiện cơ sở vật chất tốt hơn đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của đối tượng người có công với cách mạng cũng như phù hợp với tình hình thực tế trong công tác điều dưỡng, đề xuất tiếp tục thực hiện hỗ trợ chi phí đưa đón ăn, ở của đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung bằng ngân sách địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Quy định mức quà tặng thăm hỏi, động viên đối với: người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị cũng như toàn xã hội có trách nhiệm cùng tham gia thực hiện chăm lo, tri ân đến người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, quy định cụ thể mức chi được sử dụng bằng ngân sách địa phương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ, Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính và văn bản thay thế (nếu có).

- Quy định các chế độ chính sách ưu đãi phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay. Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách.

- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, thường xuyên, liên tục, những đối tượng có liên quan được đảm bảo quyền, lợi ích đầy đủ, cùng với đó nâng cao tinh thần, sức khỏe, có điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội đáp ứng với sự phát triển của xã hội trong thời kỳ đổi mới.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Quy định mức quà tặng thăm hỏi, động viên đối với: người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

Quy định mức quà tặng của Lãnh đạo tỉnh khi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng hoặc điều dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng hoặc điều dưỡng người có công với cách mạng.

1.2. Quy định chi phí mua bì thư, thiệp chúc Tết; mức chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i, k, m khoản 1, Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Đối với tặng quà thăm hỏi, động viên ngoài đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thêm các đối tượng sau:

a) Đại diện thân nhân liệt sĩ, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).

b) Các thương, bệnh binh cư trú tại tỉnh Hải Dương trước khi được tiếp nhận vào nuôi dưỡng, điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang.

c) Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng được Thường trực Tỉnh uỷ và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm trực tiếp.

2.3. Đối với điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung ngoài đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thêm các đối tượng sau:

Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều 3 và khoản 5, Điều 16 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Nguyên tắc thực hiện

3.1. Chế độ tặng quà thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ:

a) Mức quà tặng thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ quy định tại Nghị quyết này được tặng bằng tiền mặt, đối với trường hợp Lãnh đạo tỉnh thăm trực tiếp có thêm quà hiện vật (suất quà).

b) Người có công với cách mạng (kể cả người có công với cách mạng đang hưởng từ 02 loại trợ cấp ưu đãi trở lên) chỉ được nhận 01 suất quà của tỉnh.

c) Người có công với cách mạng đồng thời là đại diện thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân) được nhận thêm 01 suất quà/01 liệt sĩ.

d) Người có công với cách mạng, đại diện thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ chết, di chuyển chế độ trợ cấp đi tỉnh ngoài, được công nhận chế độ ưu đãi (mới) trong tháng cấp quà được nhận 01 suất quà.

3.2. Mức chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung.

Kinh phí được sử dụng để thanh toán cho đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ đưa đón ăn, ở của đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung (không thanh toán trực tiếp cho đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung).

4. Chế độ tặng quà thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng chế độ cấp thờ cúng liệt sĩ:

4.1. Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7):

a) Mức quà tặng thăm hỏi, động viên 600.000 đồng tặng:

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
- Đại diện thân nhân liệt sĩ, người đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (kể cả người không hưởng trợ cấp hằng tháng).
- Người có công giúp đỡ cách mạng.
- Bệnh binh.
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

- Các thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ cư trú tại tỉnh Hải Dương trước khi được tiếp nhận vào nuôi dưỡng, điều dưỡng ở: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương.

b) Mức quà tặng thăm hỏi, động viên 2.500.000 đồng (2.000.000 tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật) tặng:

Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng được Thường trực Tỉnh uỷ và Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm trực tiếp.

c) Mức quà tặng của Lãnh đạo tỉnh khi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng hoặc điều dưỡng tại Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương (đối tượng cư trú tại tỉnh Hải Dương trước khi được tiếp nhận vào nuôi dưỡng); Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Hải Dương; Bệnh viện Quân y 7 (đối tượng cư trú tại tỉnh Hải Dương đến điều trị phục hồi sức khỏe) là: 5.500.000 đồng (5.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật).

d) Chi phí mua bì thư để quà tặng: mức chi theo thực tế, tối đa không quá 500 đồng/bì thư.

4.2. Tết Nguyên Đán:

a) Mức quà tặng thăm hỏi, động viên 800.000 đồng tặng:

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.
- Đại diện thân nhân liệt sĩ, người đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (kể cả người không hưởng trợ cấp hàng tháng).
- Bệnh binh.
- Người có công giúp đỡ cách mạng.
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.
- Các thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ cư trú tại tỉnh Hải Dương trước khi được tiếp nhận vào nuôi dưỡng, điều dưỡng ở: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương.

b) Mức quà tặng thăm hỏi, động viên 2.500.000 đồng (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật) tặng:

Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng được Thường trực Tỉnh uỷ và Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm trực tiếp.

c) Mức quà tặng của Lãnh đạo tỉnh khi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng hoặc điều dưỡng tại Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương (đối tượng cư trú tại tỉnh Hải Dương trước khi được tiếp nhận vào nuôi dưỡng); Bệnh viện Quân y 7 (đối tượng cư trú tại tỉnh Hải Dương đến điều trị phục hồi sức khỏe) là: 2.500.000 đồng (2.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật).

d) Chi phí mua bì thư và thiệp chúc Tết: mức chi theo thực tế, tối đa không quá 3.000 đồng/bộ.

5. Mức chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung

5.1. Mức chi phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung

a) Mức chi phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung trong tỉnh/đợt điều dưỡng: tối đa 300.000 đồng/người/đợt điều dưỡng phục hồi sức khoẻ.

b) Mức chi phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung ngoài tỉnh/đợt điều dưỡng: tối đa 500.000 đồng/người/đợt điều dưỡng phục hồi sức khoẻ.

c) Mức chi phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung kết hợp trong tỉnh và ngoài tỉnh/đợt điều dưỡng: tối đa 800.000 đồng/người/đợt điều dưỡng phục hồi sức khoẻ.

5.2. Chế độ hỗ trợ chi phí ăn, ở của đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung

Trong trường hợp chi phí ăn, ở phát sinh cao hơn mức chi trong chế độ điều dưỡng phục hồi sức khoẻ từ nguồn ngân sách trung ương thì hỗ trợ phân chênh lệch cao hơn từ nguồn ngân sách địa phương trong phạm vi dự toán được giao hàng năm, cụ thể:

- Hỗ trợ đối với điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung ngoài tỉnh/đợt điều dưỡng: tối đa 1.500.000 đồng/người/đợt điều dưỡng phục hồi sức khoẻ.

- Hỗ trợ đối với điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung kết hợp trong tỉnh và ngoài tỉnh/đợt điều dưỡng: tối đa 300.000 đồng/người/đợt điều dưỡng phục hồi sức khoẻ.

6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC:

1. Đối với quà tặng thăm hỏi, động viên người có công và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ:

- Tổng số quà tặng thăm hỏi, động viên ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/2022, Tết Nguyên Đán năm 2023: **119.127** suất quà, với tổng kinh phí: **98.396.398.500** đồng.

- Tổng số quà tặng thăm hỏi, động viên dự kiến ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/2023, Tết Nguyên Đán năm 2024: **112.946** suất quà, với tổng kinh phí: **79.138.442.500** đồng.

Tuy nhiên, giảm **6.181** suất quà (con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: 3.768 suất; người hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg: 972 suất, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg: 55 suất, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg: 86 suất, bình quân mỗi năm giảm do chết, di chuyển đi tỉnh ngoài: 1.300) so với trước khi ban hành Nghị quyết.

Như vậy, kinh phí quà tặng thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng năm 2023-2024 giảm so với trước khi ban hành Nghị quyết khoảng **19.257.956.000** đồng.

2. Đối với chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung:

Kinh phí thực hiện năm 2022: 3.585.561.705 đồng

Kinh phí năm 2023 dự kiến được giao: 3.500.000.000 đồng.

Dự kiến năm 2024 điều dưỡng khoảng 5.000 trường hợp, kinh phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung ổn định như các năm 2023 về trước là **3.500.000.000** đồng trong dự toán được giao (trong trường hợp đặc biệt phải sử dụng thuê phòng nghỉ của điều dưỡng tập trung tỉnh ngoài cả đợt, dự kiến điều dưỡng cho 500 trường hợp kinh phí tăng thêm là 750.000.000 đồng).

Như vậy, kinh phí dự kiến so với trước khi ban hành Nghị quyết cơ bản không tăng.

3. Tổng kinh phí dự kiến giảm so với trước khi thực hiện Nghị quyết năm 2023-2024 là: **19.257.956.000** đồng.

(Có Phụ lục 07 kèm theo).

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Chế độ tặng quà thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ được thực hiện kể từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

2. Chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khoẻ tập trung thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

(Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết HĐND, báo cáo đánh giá tác động của chính sách; báo cáo thực trạng thực hiện một số chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của tỉnh Hải Dương)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Lai (9)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

PHỤ LỤC SỐ 01**ĐỐI TƯỢNG TẶNG QUÀ NHÂN DỊP LỄ, TẾT VÀ
ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG PHỤC HỒI SỨC KHỎE**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Đối tượng tặng quà nhân dịp lễ, tết:

a) Người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp hằng tháng: Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Gia đình liệt sĩ (kể cả liệt sĩ không còn thân nhân thì tặng quà cho người thờ cúng liệt sĩ); Thương binh (A, B) (kể cả người không hưởng trợ cấp hằng tháng); người hưởng chính sách như thương binh (kể cả người không hưởng trợ cấp hằng tháng); Người có công giúp đỡ cách mạng; Bệnh binh; Người tham gia hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng và hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

b) Các đối tượng là quân nhân hưởng trợ cấp hằng tháng: Người hưởng trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng được Thường trực Tỉnh uỷ và Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm trực tiếp.

d) Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thân người có công và Xã hội Hải Dương; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Hải Dương; Bệnh viện Quân y 7.

e) Các thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang được nuôi dưỡng, điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang.

f) Gia đình cán bộ, chiến sĩ đang công tác tại Quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 và Biên giới, vùng sâu, vùng xa nơi khó khăn gian khổ.

2. Đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khỏe:

- Đối tượng thực hiện 01 năm 01 lần: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Cha đẻ, mẹ đẻ chỉ có một con là liệt sĩ hoặc cha đẻ, mẹ đẻ có 02 con là liệt sĩ trở lên; Bà mẹ Việt Nam anh

hùng; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Người có công giúp đỡ cách mạng được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc “Bằng có công với nước”.

- Đối tượng thực hiện 02 năm 01 lần: Cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sĩ, vợ hoặc chồng, con liệt sĩ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%; Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Người có công giúp đỡ cách mạng (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).

PHỤ LỤC SỐ 02**MỨC QUÀ TẶNG TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2022
NGÀY THƯƠNG BÌNH - LIỆT SĨ (27/7), TẾT NGUYÊN ĐÁN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Mức quà tặng từ năm 2018 đến năm 2022 ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7).

- Mức quà tặng thăm hỏi, động viên cá nhân: Năm 2018, 2019, 2020: 300.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; năm 2021: 500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; năm 2022: 850.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.

- Mức quà tặng thăm hỏi, động viên do Thường trực Tỉnh uỷ và Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn đi thăm, tặng quà trực tiếp:

Năm 2018: Thường trực Tỉnh uỷ thăm: 2.200.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (trong đó, tiền mặt là 2.000.000 đồng, quà hiện vật là 200.000 đồng); Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm: 1.200.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (trong đó, tiền mặt là 1.000.000 đồng, quà hiện vật là 200.000 đồng).

Năm 2019, 2020, 2021: Thường trực Tỉnh uỷ thăm: 2.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật); Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm: 1.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (1.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

Năm 2022: Thường trực Tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm: 2.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

- Mức quà tặng thăm hỏi, động viên đối với thương binh, bệnh binh hiện đang nuôi dưỡng, điều dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng trong tỉnh và các tỉnh lân cận:

Năm 2018, 2019, 2020, 2021: mức quà tặng đối với thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang nuôi dưỡng, điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang và người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thân nhân gia đình liệt sĩ ở Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương: 500.000 đồng/cá nhân.

Năm 2022: mức quà tặng đối với thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang: 1.000.000 đồng/cá nhân.

- Mức quà tặng đối với các đơn vị:

Năm 2018, mức quà tặng đối với 04 đơn vị: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương, Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Hải Dương là: 5.000.000 đồng/đơn vị.

Năm 2019, mức quà tặng đối với 05 đơn vị: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương; Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Hải Dương; Bệnh viện Quân y 7 là: 5.000.000 đồng/đơn vị.

Năm 2020, 2021, mức quà tặng đối với 06 đơn vị: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương; Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Hải Dương; Bệnh viện Quân y 7 là: 5.000.000 đồng/đơn vị.

Năm 2022, mức quà tặng đối với 06 đơn vị: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương; Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Hải Dương; Bệnh viện Quân y 7 là: 6.000.000 đồng/đơn vị (trong đó, 5.000.000 đồng tiền mặt và gói quà trị giá 1.000.000 đồng).

II. Mức quà tặng từ năm 2018 đến năm 2022 Tết Nguyên Đán.

- Mức quà tặng cho cá nhân: 2018, 2019: 500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (trong đó 300.000 đồng tiền mặt và 200.000 đồng bằng hiện vật); năm 2020: 700.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (trong đó 400.000 đồng bằng tiền mặt và 300.000 đồng bằng hiện vật); năm 2021: 700.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (trong đó 500.000 đồng bằng tiền mặt và 200.000 đồng bằng hiện vật); năm 2022: 700.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân bằng tiền mặt; năm 2023: 800.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.

- Mức quà tặng cho đối tượng do Thường trực Tỉnh uỷ và Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn đi thăm, tặng quà trực tiếp:

Năm 2018: Thường trực Tỉnh uỷ thăm: 2.200.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (trong đó, tiền mặt là 2.000.000 đồng, quà hiện vật là 200.000 đồng); Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm: 1.200.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (1.000.000 đồng tiền mặt, 200.000 đồng quà hiện vật).

Năm 2019, 2020, 2021, 2022: Thường trực Tỉnh uỷ thăm: 2.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (trong đó, tiền mặt là 2.000.000 đồng, quà hiện vật là 500.000 đồng); Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm: 1.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (1.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

Năm 2023: Thường trực Tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn thăm: 2.500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

- Mức quà tặng đối với đối tượng hiện đang điều dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng trong tỉnh và các tỉnh lân cận:

Năm 2018, 2019, 2020, 2021: mức quà tặng đối với thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang: 300.000 đồng/cá nhân.

Năm 2019: mức quà tặng đối với thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang: 500.000 đồng/cá nhân.

Năm 2020: mức quà tặng đối với thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh Bắc Giang: 700.000 đồng/cá nhân, gồm 400.000 đồng bằng tiền mặt và 300.000 đồng bằng hiện vật.

Năm 2021: mức quà tặng đối với thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh Bắc Giang: 700.000 đồng/cá nhân, gồm 500.000 đồng bằng tiền mặt và 200.000 đồng bằng hiện vật.

Năm 2022, 2023: mức quà tặng đối với thương, bệnh binh quê tỉnh Hải Dương đang điều dưỡng ở Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành,

tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Bắc Giang: 1.000.000 đồng/cá nhân.

- Mức quà tặng thăm hỏi, động viên đối với gia đình cán bộ, chiến sĩ đang công tác tại Quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 và Biên giới, vùng sâu, vùng xa nơi khó khăn gian khổ:

Năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023: 500.000 đồng/gia đình;

- Mức quà tặng đối với các đơn vị:

Năm 2018, 2019, mức quà tặng đối với 04 đơn vị: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương, Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Hải Dương là: 2.500.000 đồng/đơn vị (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

Năm 2020, 2021, 2022, 2023, mức quà tặng đối với 05 đơn vị: Trung tâm điều dưỡng Thương binh Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần người có công và Xã hội Hải Dương; Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Hải Dương là: 2.500.000 đồng/đơn vị (2.000.000 đồng tiền mặt, 500.000 đồng quà hiện vật).

PHỤ LỤC SỐ 03**BIỂU TỔNG HỢP QUÀ NGÀY THƯƠNG BINH – LIỆT SĨ (27/7), TẾT NGUYÊN ĐÁN 05 NĂM TỈNH HẢI DƯƠNG***(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 6 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Năm	Cá nhân			Tập thể		Bi thư, Thiếp chúc Tết			Tổng tiền (1,2,3,4)
		Quà cho đối tượng NCC	Quà cho đối tượng khác	Tổng tiền (1)	Số lượng suất quà	Tổng tiền (2)	Số lượng	Số tiền bì thư + Thiếp Chúc Tết (3)	Số tiền bì thư 27/7(4)	
		Số lượng	Số lượng							
I	Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)									-
1	2018	61.813	221	18.579.400	5	21.000	64.000		32.000	18.632.400
2	2019	61.159	74	18.384.700	5	25.000	64.000		32.000	18.441.700
3	2020	60.857	75	30.466.000	6	30.000			31.463	30.527.463
4	2021	60.271	75	30.173.000	6	30.000	61.501		30.750	30.233.750
5	2022	59.785	14	50.831.250	6	36.000	60.173		30.085	50.897.335
Tổng		303.885	459	148.434.350	28	142.000	249.674		156.298	148.732.648
II	Tết Nguyên Đán									
1	2019	61.785	137	30.961.000	4	10.000	64.000	174.250		31.145.250
2	2020	61.276	143	42.967.300	5	12.500	63.285	182.248		43.162.048
3	2021	60.631	148	42.518.300	5	12.500	62.389	196.480		42.727.280
4	2022	59.762	153	41.916.400	5	12.500	61.085	174.962		42.103.862
5	2023	59.342	169	47.565.100	5	12.500	60.017	152.892		47.730.492
Tổng		302.796	750	205.928.100	24	60.000	310.776	880.832		206.868.932

PHỤ LỤC SỐ 04

BIỂU TỔNG HỢP HỖ TRỢ ĐIỀU DƯỠNG TẬP TRUNG TẠI TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 6 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Năm	Hỗ trợ tiền xe			Hỗ trợ tiền phòng			Tổng cộng
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Hỗ trợ xe đưa đón NCC đi điều dưỡng trong tỉnh							
a	2018	4.079	160.044	652.819.000				652.819.000
b	2019	5.125	178.383	914.216.000				914.216.000
c	2020	3.285	212.898	699.369.000				699.369.000
d	2021	750	155.600	116.700.000				116.700.000
e	2022	3.500	165.419	578.965.769				578.965.769
	Tổng	16.739	872.344	2.962.069.769				2.962.069.769
2	Hỗ trợ tiền xe, nước uống, vé thăm quan, tiền ngủ cho NCC đi thăm quan tỉnh ngoài							-
a	2018	4.079	337.941	1.378.460.000	4.079	200.000	815.800.000	2.194.260.000
b	2019	5.125	432.180	2.214.922.000	5.125	300.000	1.537.500.000	3.752.422.000
c	2020	3.285	406.547	1.335.503.000	2.506	300.000	751.800.000	2.087.303.000
d	2021	0	0	-	0	0	0	0
e	2022	3.500	467.447	1.636.065.936	3.369	300.000	1.010.700.000	2.646.765.936
	Tổng	15.989	1.644.115	6.564.950.936	15.079	1.100.000	4.115.800.000	10.680.750.936

PHỤ LỤC SỐ 05
BIỂU TỔNG HỢP HỖ TRỢ ĐIỀU DƯỠNG TẬP TRUNG TỈNH NGOÀI
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 6 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Năm	Hỗ trợ tiền xe		
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2018	591	278.376	164.520.000
2	2019	975	267.723	261.030.000
3	2020	1.159	251.743	291.770.000
4	2021	Không thực hiện do dịch Covid-19		
5	2022	879	409.363	359.830.000
Tổng		3.604	1.207.205	1.077.150.000

PHỤ LỤC SỐ 06
BIỂU TỔNG HỢP NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN; QUYẾT ĐỊNH THĂM, TẶNG QUÀ
NHÂN DỊP LỄ, TẾT CỦA MỘT SỐ TỈNH/THÀNH PHỐ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nghị quyết/Quyết định	Ghi chú
I	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc mức chi thăm hỏi, động viên người có công và gia đình nhân dịp lễ, tết	
1	Nghị quyết số 153/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định mức quà tặng đối với đối tượng người có công với cách mạng ... trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc nâng mức quà tặng đối với người có công với cách mạng ... theo Nghị quyết số 153/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Mức quà tặng cá nhân cao nhất: 2.500.000 đồng/người (2.000.000 đồng/người bằng tiền mặt và 500.000 tiền quà bằng hiện vật). - Mức quà tặng cá nhân thấp nhất: 1.500.000 đồng/người (1.000.000 đồng/người bằng tiền mặt và 500.000 tiền quà bằng hiện vật).
2	Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Mức quà tặng cá nhân cao nhất: 1.200.000 đồng/người. - Mức quà tặng cá nhân thấp nhất: 500.000 đồng/người.
3	Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định đối tượng và mức thăm, tặng quà cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng và hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm	- Mức quà tặng cá nhân cao nhất: 600.000 đồng/người. - Mức quà tặng cá nhân thấp nhất: 300.000 đồng/người.
4	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán của tỉnh Đồng Tháp	- Mức quà tặng cá nhân cao nhất: 2.000.000 đồng/người. - Mức quà tặng cá nhân thấp nhất: 500.000 đồng/người
5	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), Tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, tham quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	- Mức quà tặng cá nhân cao nhất: 1.624.000 đồng/người. - Mức quà tặng cá nhân thấp nhất: 812.000 đồng/người
II	Quyết định của UBND tỉnh về việc mức chi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	

Stt	Nghị quyết/Quyết định	Ghi chú
1	Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thăm, tặng quà người có công dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022); Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thăm, tặng quà dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023	- Mức quà tặng cá nhân: 5.500.000 đồng/người (5.200.000 đồng/người bằng tiền mặt và 300.000 tiền quà bằng hiện vật). - Mức quà tặng cá nhân: 900.000 đồng/người (trong đó 500.000 đồng/người bằng tiền mặt và 400.000 tiền quà bằng hiện vật).
2	Quà Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2022), Tết Nguyên đán 2023 của tỉnh Thái Bình	Mức quà tặng cá nhân: 700.000 đồng/suất (300.000 đồng tiền mặt và 400.000 đồng quà hiện vật).
3	Quà Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2022), Tết Nguyên đán 2023 của tỉnh Bắc Giang	Mức quà cá nhân: 800.000 đồng/suất (500.000 đồng tiền mặt và 300.000 đồng quà hiện vật).
4	Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tặng quà cho người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022); Quyết định số 3746/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tặng quà người có công với cách mạng, đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng cần thiết khác dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023	- Mức quà tặng cá nhân cao nhất: 2.500.000 đồng/người. - Mức quà tặng cá nhân thấp nhất: 1.500.000 đồng/người - Mức quà tặng cá nhân cao nhất: 4.000.000 đồng/người. - Mức quà tặng cá nhân thấp nhất: 1.000.000 đồng/người
5	Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phân bổ kinh phí tặng quà nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022)	- Mức quà tặng cá nhân: 4.700.000 đồng/người.
III	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về hỗ trợ chi phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, chi phí ăn, ở phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về) của đối tượng đi điều dưỡng tập trung	

Stt	Nghị quyết/Quyết định	Ghi chú
1	Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định về hỗ trợ điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tiền ăn điều dưỡng tập trung: 1.400.000 đồng/người/lần. - Hỗ trợ tổ chức thăm quan các di tích lịch sử, văn hóa ở các địa phương trong nước điều dưỡng tập trung: tối đa 900.000 đồng/người/lần. - Hỗ trợ điều dưỡng tại nhà: 700.000 đồng/người/lần.
2	Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh An Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe của người có công với cách mạng và thân nhân trong thời gian điều dưỡng tập trung: 780.000 đồng/người.
3	Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định hỗ trợ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung cho người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ điều dưỡng tập trung (ngoài mức hỗ trợ do ngân sách trung ương đảm bảo), mức hỗ trợ tối đa không quá 690.000 đồng/ người/ đợt điều dưỡng
4	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức chi chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khám sức khỏe trước khi đi điều dưỡng: 100.000 đồng/người. - Tiền ăn ngày tập trung tại tỉnh trước khi đi điều dưỡng và trong thời gian đi đường: bữa sáng: tối đa 50.000 đồng/người/bữa ăn; bữa trưa, chiều: tối đa 150.000 đồng/người/bữa ăn. - Tiền phòng nghỉ ngày tập trung tại tỉnh trước khi đi điều dưỡng: tối đa 200.000 đồng/người/ngày; trường hợp tổ chức điều dưỡng phục hồi sức khỏe theo hình thức kết hợp tham quan thực tế: Tối đa 350.000 đồng/người/ngày. - Chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh phát sinh trong thời gian

Stt	Nghị quyết/Quyết định	Ghi chú
		điều dưỡng: Hỗ trợ đối với cá chi phí ngoài phạm vi thanh toán của quỹ BHYT, mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành.
5	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng của Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền ăn: 3.000.000 đồng/người/tháng. - Chi khác phục vụ nuôi dưỡng (điện, nước, vệ sinh, quần áo, thuốc chữa bệnh thông thường...): 500.000 đồng/người/ tháng - Hỗ trợ tiền khám sức khỏe đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng khi thực hiện điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung tại các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, mức hỗ trợ (bằng tiền mặt): 1.000.000 đồng/người/năm.
6	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), Tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, tham quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> - Mức chi tiền ăn: 350.000 đồng/ngày/người. - Mức chi tiền thuê phòng nghỉ theo hình thức khoán: + Nghỉ tại quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 450.000 đồng/ngày/người. + Nghỉ tại các vùng còn lại, mức khoán: 350.000 đồng/ngày/người.

PHỤ LỤC 07

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU DỰ KIẾN GIẢM KHI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 6 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Tổng hợp quà tặng thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và thân nhân:

ĐVT: đồng.

STT	Năm	Cá nhân			Tập thể		Tổng tiền (1,2)
		Quà cho đối tượng NCC	Quà cho đối tượng khác	Tổng tiền (1)	Số lượng suất quà	Tổng tiền (2)	
		Số lượng	Số lượng				
I	Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)						
1	2022	59.785	14	50.831.250.000	6	36.000	50.831.286.000
2	Dự kiến 2023	56.813	15	34.096.800.000	6	30.000	34.096.830.000
	Dự kiến chênh lệch 2022, 2023	-2.972	1	-16.734.450.000	-	-	-16.734.456.000
II	Tết Nguyên Đán						
1	2023	59.342	169	47.565.100.000	5	12.500	47.565.112.500
2	Dự kiến 2024	56.133	169	45.041.600.000	5	12.500	45.041.612.500
	Dự kiến chênh lệch 2023, 2024	-3.209	0	-2.523.500.000	0	0	-2.523.500.000
	Tổng dự kiến chênh lệch quà tặng	-6.181	1	-19.257.950.000	0	-6.000	-19.257.956.000

II. Tổng hợp chi phí đưa đón, ăn, ở của đối tượng điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung:

Stt	Kinh phí thực hiện năm 2022	Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2023	Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2024	Kinh phí dự kiến tăng sau ban hành Nghị quyết
1	3.585.561.705	3.500.000.000	3.500.000.000	0

Tổng kinh phí dự kiến giảm so với trước khi thực hiện Nghị quyết là (I)+(II): **19.257.956.000**